

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT- MỸ THUẬT, KHỐI LỚP 9
Năm học 2026- 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10; **Số học sinh:** 332. Trong đó tại điểm chính 7 lớp với 245 học sinh, tại phân hiệu có 3 lớp với 87 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: Đại học: 02; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 02, GV mới ra trường: 0; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
Mĩ thuật 9				
	Tranh, ảnh, giá vẽ, bảng vẽ,.. Giấy màu, keo, kéo, màu vẽ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu(4 tiết)	
	Tranh, ảnh Dây thép, chỉ, kéo,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới(4tiết)	
	Tranh, ảnh, giấy màu, màu vẽ, giá vẽ,... - Máy tính, máy chiếu,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 3: Thiết kế mĩ thuật sách (3 tiết)	
	Bảng vẽ, giá vẽ, màu vẽ,... Tranh, ảnh	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mĩ thuật (4 tiết)	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Máy tính, máy chiếu,...			
	Mẫu vẽ, giá vẽ, bảng vẽ, ... - Máy tính, máy chiếu,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 5: Vẽ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo (4 tiết)	
	Tranh, ảnh, giấy, keo dán, ... - Máy tính, máy chiếu,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối (4 tiết)	
	Bìa giấy, keo dán, màu vẽ, ... - Máy tính, máy chiếu, ...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 7: Mĩ thuật đương đại Việt Nam (4 tiết)	
	- Máy tính, máy chiếu, ... - Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng - Màu vẽ, cọ (hoặc màu sáp), giấy vẽ, bút vẽ, hình ảnh liên quan đến kĩ thuật ứng dụng	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 8: Hướng nghiệp (4 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn kĩ thuật	01	Sử dụng cho các tiết thực hành môn Kĩ thuật (nếu có)	
2	Phòng học các lớp	01	Sử dụng cho các tiết lý thuyết môn Kĩ thuật	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết (Tiết PPCT)	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Năng lực số	Ghi chú
HỌC KÌ 1					
Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu (Tổng 4 tiết: từ tiết 1 đến tiết 4)					
	Bài 1: Vẽ đẹp cuộc sống		Nhận biết: HS nhận biết được vẽ đẹp cuộc sống trong tác phẩm kĩ thuật với các hình thức khác nhau.	1.2.TC2b	

1,2	trong tác phẩm mỹ thuật	2 (1,2)	Thông hiểu: Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp cuộc sống trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật. Vận dụng: - Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu. - Cảm nhận được vẻ đẹp trong cuộc sống, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.		
3,4	Bài 2: Thiết kế phụ kiện thời trang	2 (3,4)	Nhận biết: Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, họa tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang Thông hiểu: Hiểu về tính liên kết đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang Vận dụng: - Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang - Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại		
Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới (Tổng 4 tiết: từ tiết 5 đến tiết 8)					
5,6	Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới (Kiểm tra đánh giá tx)	2 (5,6)	Nhận biết: Nhận biết được một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới Thông hiểu: - Hiểu được đặc điểm sáng tạo của một số trào lưu nghệ thuật đương đại Vận dụng: - Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo trào lưu nghệ thuật đương đại yêu thích - Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới trong cuộc sống và học tập	1.1.TC2b	
	Bài 4: Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ		Nhận biết: Biết được một số kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ (điện thoại, máy tính bảng...) Thông hiểu: Hình thành ý tưởng trong thiết kế sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ		

7,8		2 (7,8)	Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức thiết kế tạo dáng sản phẩm trong thực hành sáng tạo giá đỡ thiết bị công nghệ - Yêu thích và có ý thức tìm hiểu về lĩnh vực thiết kế để vận dụng vào cuộc sống		
9	Kiểm tra/ đánh giá giữa học kì I.	1 (9)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm		
Chủ đề 3: Thiết kế mỹ thuật sách (Tổng 3 tiết: từ tiết 10 đến tiết 12)					
10	Bài 5: Thiết kế bìa sách	1 (10)	Nhận biết: - <i>Biết cách thực hiện một sản phẩm mỹ thuật.</i> - <i>Làm được bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên.</i> - Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách Thông hiểu: - Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa sách - Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách. - Vận dụng: được kiến thức bố cục, màu sắc nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách		
11,12	Bài 6: Tranh minh họa		Nhận biết: - <i>Biết cách thực hiện một sản phẩm mỹ thuật.</i> - <i>Làm được bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên.</i> - Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách Thông hiểu: - Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa	3.1.TC2a	

		2 (11,12)	sách - Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách. - Vận dụng: được kiến thức bố cục, màu sắc nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách.		
Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mỹ thuật. (Tổng 4 tiết: từ tiết 13 đến tiết 16)					
13,14	Bài 7: Cảm hứng trong sáng tác hội họa.	2 (13,14)	Nhận biết: Nhận biết được dạng cảm hứng sáng tạo trực tiếp và cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội họa. Thông hiểu: Hiểu cách tạo cảm hứng trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D Vận dụng: được cách tạo cảm hứng để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật từ thực tiễn cuộc sống . - Có ý thức rèn luyện nuôi dưỡng cảm xúc nghệ thuật trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống		
15,16	Bài 8: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	2 (15,16)	Nhận biết: Phân biệt được tín hiệu nhận biết riêng biệt của thương hiệu trên sản phẩm thiết kế Thông hiểu: Hiểu được vai trò thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa Vận dụng: - Vận dụng nét đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống để tạo nên đặc điểm nhận diện thương hiệu - Yêu thích và sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông về sản phẩm		
17	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I.	1 (17)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra.		

			- Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm		
Chủ đề 5: Vẽ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo (Tổng 4 tiết: từ tiết 18 đến tiết 21)					
18	Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật (tiết 1)	18	- Nhận biết: được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản - Thông hiểu: Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình chấm net hình màu để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt - Vận dụng: - Sáng tạo thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng được vẽ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kỹ năng khác nhau - Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về hình dáng màu sắc và chất cảm	1.1.TC2b	
HỌC KÌ II					
19	Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật (tiết 2)	19	- Nhận biết: được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản - Thông hiểu: Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình chấm net hình màu để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt - Vận dụng: - Sáng tạo thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng được vẽ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kỹ năng khác nhau - Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về hình dáng màu sắc và chất cảm		
20,21	Bài 10: Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc.	2 (20,21)			
Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối (Tổng 4 tiết: từ tiết 22 đến tiết 25)					
22,23	Bài 11: Vẽ đẹp tạo hình con rối.	2 (22,23)	Nhận biết: được một số loại hình múa rối Thông hiểu: Hiểu về cách tạo hình con rối que và rối bóng Vận dụng:		*Lồng ghép giáo dục thông qua nghệ thuật rối nước : GV gợi ý

			- Thể hiện tạo hình rối que hoặc đôi bóng theo kịch bản yêu cầu. - Yêu thích và có ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc trong đời sống đương đại.		cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.
24,25	Bài 12: Tạo hình nhân vật múa rối nước. (Kiểm tra đánh giá tx)	2 (24,25)	Nhận biết: được vẽ đẹp tạo hình của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam Thông hiểu: Hiểu được về đặc điểm tạo hình của nhân vật múa rối nước Vận dụng: - Vận dụng khai thác vẽ đẹp tạo hình của nhân vật dưới nước trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật - Có ý thức tìm hiểu tự hào về loại hình nghệ thuật múa rối nước độc đáo của dân tộc.		
Chủ đề 7: Mỹ thuật đương đại Việt Nam (Tổng 4 tiết: từ tiết 26 đến tiết 30)					
26,28	Bài 13: Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật	2 (26,28)	Nhận biết: - Biết cách thực hiện một sản phẩm mỹ thuật. - Biết đến một số khuynh hướng sáng tác trong thời kỳ đương đại ở Việt Nam Thông hiểu: Hiểu về sự đa dạng trong khuynh hướng sáng tác của Mỹ thuật đương đại Việt Nam Vận dụng: - Thực hành sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo khuynh hướng sáng tác yêu thích - Nâng cao Thị Hiếu thẩm mỹ và ý thức tìm hiểu về khuynh hướng sáng tác mỹ thuật		Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp, khuynh hướng sáng tác của Mỹ thuật đương đại Việt Nam.
27	Kiểm tra/đánh giá giữa học kỳ II		Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên.		

		1 (27)	Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm		
29,30	Bài 14: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.	2 (29,30)	Nhận biết: được lĩnh vực thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng Thông hiểu: Hiểu biết thiết kế đồ gia dụng đảm bảo sự hài hòa giữa tính công năng và thẩm mỹ Vận dụng: - Vận dụng kiến thức kỹ năng tạo hình để thiết kế và trang trí một số sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với công năng sử dụng - Làm được bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên.		
Chủ đề 8: Hướng nghiệp (Tổng 3 tiết: từ tiết 31 đến tiết 33)					
31,32	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	2 (31,32)	Nhận biết: được sự hài hòa giữa sản phẩm tác phẩm và môi trường xung quanh Thông hiểu: Hiểu được vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội. Vận dụng: - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. - Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.		
33	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	1 (33)	Nhận biết: được sự hài hòa giữa sản phẩm tác phẩm và môi trường xung quanh Thông hiểu: Hiểu được vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội. Vận dụng: Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng phù	2.1.TC2a	

			hợp với năng lực bản thân. - Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng		
34	Kiểm tra/đánh giá cuối học kỳ II	1 (34)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm		
35	Trung bày sản phẩm cuối năm	1 (35)	Nhận biết: - Biết lựa chọn tác phẩm đẹp - Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm. Thông hiểu: được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân Vận dụng: - Xây dựng ý tưởng và phương án trưng bày. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm MT - Yêu thích học mỹ thuật, yêu cuộc sống.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9 (Tiết 9)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề.	Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra

			Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm.	
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17 (Tiết 17)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm.	Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 27 (Tiết 27)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra.	Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra

			- Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm.	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34 (Tiết 34)	Nhận biết: Hs biết lựa chọn nội dung và đồ dung, dụng cụ để hoàn thành sản phẩm cho phù hợp chủ đề. Thông hiểu: hiểu được nội dung chủ đề kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng: - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra. - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm	Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra

III. Các nội dung khác (nếu có)

Xây dựng các bộ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.

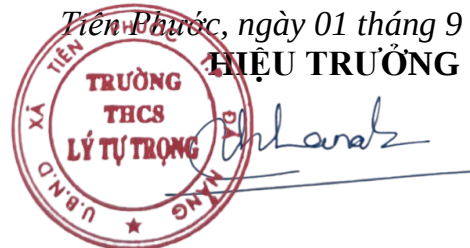
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Chung Thị Thanh Ngọc

Tiến Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Túy Lanh

lanhptt3 - 02/10/2026 08:15:50 - lanhptt3 - lanhptt3 - lanhptt3